

Số: 175/2018/QĐST-HN&GD

Yên Thành, ngày 27 tháng 8 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **241/2018/TLST/HNGĐ**, ngày 07 tháng 8 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn S – sinh ngày 19/7/1990.

Địa chỉ cư trú: Xóm X, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Trần Thị H – sinh ngày 08/11/1990.

Địa chỉ cư trú: Xóm X, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 54, Điều 55; khoản 1 Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn S và chị Trần Thị H thỏa thuận, thuận tình ly hôn.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao hai con chung cháu Nguyễn Thị Ninh N, sinh ngày 08/3/2011 và cháu Nguyễn Văn Ngọc B, sinh ngày 05/6/2013 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc con chung trưởng thành. Anh Nguyễn Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2018.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nêu bên phải thi hành án không thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

Anh Nguyễn Văn S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh Nguyễn Văn S và chị Trần Thị H tự chia không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh S và chị H đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận về việc phân chia tài sản và trách nhiệm trả nợ vào quyết định để làm căn cứ thi hành cụ thể:

Nhà ở: Giao cho anh Nguyễn Văn S được sở hữu và sử dụng 01 căn nhà ông có diện tích 130 m².

Về nợ: Anh Nguyễn Văn S có trách nhiệm trả nợ chung của vợ chồng cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Yên Thành số tiền 170.000.000 đồng; Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An số tiền 30.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn S trích chia số tiền chênh lệch giá trị tài sản cho chị Trần Thị H số tiền 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng).

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn S chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Án phí của anh S được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 2.800.000 đồng anh S đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0003240 ngày 07 tháng 8 năm 2018), Hoàn trả lại cho anh S số dư tạm ứng 2.500.000 đồng tại chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án

dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H. Yên Thành;
- UBND xã P (ĐKKH)
- THA Dân sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Sỹ Cường